

Bản án số: 156/2024/DS-PT
Ngày: 21-8-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/TLPT ngày 03/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Phú Tân, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Đô T1, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Diễm T2, sinh năm 1981; Cùng nơi cư trú: Khu phố Hiếu Cảm, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Diễm T2 là ông Đỗ Đô T1; Nơi cư trú: Khu phố Hiếu Cảm, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Đại diện theo uỷ quyền của ông Đỗ Đô T1: Ông Trần Chí N, sinh năm 1994; Địa chỉ: 315A Nguyễn Huệ, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1, bà T2: Bà Đỗ Thị H- Luật sư Công ty Luật TNHH Đông Á chi nhánh C -Bình Phước (vắng mặt)

Địa chỉ: 315A Nguyễn Huệ, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đỗ Đô T1

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Ngày 20/10/2022, bà Nguyễn Thị Kim T có cho vợ, chồng ông Đỗ Đô T1, bà Trần Thị Diễm T2 vay số tiền 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng). Khi mượn tiền thì hai bên thỏa thuận lãi 1,5%/tháng, hình thức vay không có thế chấp, vợ chồng ông T1, bà T2 có làm giấy vay tiền và hẹn 05 ngày thì trả gốc lẫn lãi, tiền lãi thỏa thuận là 1,5%/tháng. Mục đích vay tiền để vợ chồng ông Đỗ Đô T1, bà Trần Thị Diễm T2 đảo hạn Ngân hàng. Sau khi hết thời hạn vay tiền như đã cam kết trong biên nhận, bà T2 nhiều lần gặp vợ chồng ông T1, bà T2 yêu cầu trả lại số tiền đã vay và tiền lãi nhưng vợ chồng ông T1, bà T2 đều không trả và không thực hiện.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Đô T1, bà Trần Thị Diễm T2 phải trả số tiền đã vay là 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng) và rút lại một phần yêu cầu tính lãi với mức lãi suất quá hạn theo mức lãi Ngân hàng nhà nước quy định; thời gian trả lãi từ ngày 20/10/2022 cho đến khi vợ chồng ông Đỗ Đô T1, bà Trần Thị Diễm T2 phải trả hết tiền nợ gốc.

Bị đơn ông Đỗ Đô T1 trình bày:

Trước ngày 20/10/2022 giữa ông T1 và bà T có giao dịch vay mượn tiền với mức lãi 6%/tháng. Ngày 20/10/2022, hai bên có làm giấy biên nhận số tiền là 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng), số tiền này là tiền cộng tiền lãi phải trả trước đây và tiền bà T đưa mượn tiếp mới đủ số tiền ghi 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên bà T vẫn không đưa cho ông T1 vay số tiền còn lại để đủ nợ 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng). Do đó, ông T1 xác định không có việc vợ chồng ông T1, bà T2 vay của bà T ngày 20/10/2022 số tiền là 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng) nên trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông T1 không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc vợ chồng ông Đỗ Đô T1, bà Trần Thị Diễm T2 trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 8.526.507.500 đồng (Tám tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 7.925.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 601.507.500 đồng (sáu trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/7/2023 bị đơn ông Đỗ Đô T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Ngày 17/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 17/7/2023 kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã C. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm theo hướng tính lại lãi suất trong trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, áp dụng pháp luật theo đúng quy định.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo ông Đỗ Đô T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ thời điểm thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS).

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C hủy Bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt Người đại diện theo ủy quyền và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không lý do. Tuy nhiên bị đơn ông Đỗ Đô T1 đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người này căn cứ theo Điều 296 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Ngày 20/10/2022 bà Nguyễn Thị Kim T cho ông Đỗ Đô T1 và bà Trần Thị Diễm T2 vay số tiền 7.925.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 25/10/2022, mục đích vay để ông T1 và bà T2 trả tiền Ngân hàng. Các bên có lập giấy biên nhận vay tiền, ông T1, bà T2 có ký tên và lăn dấu vân tay xác nhận. Trong giấy biên nhận vay tiền không ghi lãi suất nhưng bà T cho rằng các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng. Từ khi vay tiền đến nay ông T1, bà T2 đã không trả tiền cho bà T theo thỏa thuận, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu ông T1, bà T2 phải số tiền vay và lãi suất 1,5%/tháng

Phía ông T1 (là bị đơn và đại diện cho bà T2) cho rằng: ông T1, bà T2 có ký vào giấy nhận vay tiền có nội dung như bà T trình bày. Nhưng do trước đây ông T1 có vay tiền của bà T nhiều lần, đến ngày 18/10/2022 còn nợ lại khoảng 4.000.000.000 đồng. Mục đích lập biên nhận vay tiền là ông T1, bà T2 có nhu cầu vay thêm tiền nên gộp cả nợ cũ và tiền vay thêm thành 7.925.000.000 đồng. Sau khi ký giấy biên nhận, bà T đi lấy tiền nơi khác về giao cho ông T1, bà T2 nhưng bà T không có tiền giao cho ông T1, bà T2. Số tiền ông T1 nợ bà T khoảng 4.000.000.000 đồng, ông T1 đã thanh toán xong. Ông T1 không còn nợ tiền bà T nên đã ghi vào phía dưới giấy biên nhận dòng chữ đã quyết toán cả lãi. Ngoài ra, ông T1 cho rằng biên nhận vay tiền do bà T cung cấp được lập vào ngày 18/10/2022, lập một bản do bà T giữ, ông T1 dùng

điện thoại chụp lại. Bản chính nay đã bị cắt xén một phần phía dưới cuối của tờ giấy có hàng chữ “Đã quyết toán cả lãi” và còn bị cắt 1 phần dấu vân tay của ông T1. Điều này đã được chứng minh bằng Kết luận giám định số 2887/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an.

Ngoài các nội dung trên, ông T1 còn cho rằng bà T đang quản lý 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T1. Vì vậy ông T1, bà T2 không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn bà T.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Đô T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, nhận thấy:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, vụ án được thụ lý ngày 03/11/2022. Cùng ngày thụ lý, nguyên đơn bà T có một Bản tự khai nội dung như đơn khởi kiện (Bút lục 22). Bị đơn ông T1, bà T2 được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai và các tài liệu, chứng cứ. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông T1 có một văn bản trình bày ý kiến ngày 30/3/2023 (Bút lục 40) nội dung thể hiện ông T1 có ký giấy Biên nhận mượn tiền nhưng chưa nhận được tiền bà T giao, giấy biên nhận bà T cung cấp cho Tòa án đã bị tẩy xóa, cắt xén nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 06/6/2023, Tòa án mở phiên tòa xét xử và tạm ngừng để các đương sự cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ và thông báo thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 03/7/2023. Trong thời gian tạm ngừng phiên tòa, các đương sự cũng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gì.

Mặc dù lời trình bày của các bên đương sự còn khác nhau, mâu thuẫn về nội dung tranh chấp, bản tự khai của bà T và ông T1 có nội dung chưa đầy đủ, không rõ ràng, cụ thể nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng không yêu cầu bà T, ông T1 trình bày hoặc lấy lời khai bổ sung để xác định rõ các nội dung tranh chấp. Ngày 03/7/2023, ông T1 không có mặt tại phiên tòa nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử, chỉ căn cứ vào giấy biên nhận tiền để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên buộc ông T1, bà T2 phải trả số tiền vay 7.925.000.000 đồng là không đủ căn cứ.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, sau khi Tòa án làm việc ghi lời trình bày của các bên và tại phiên tòa phúc thẩm xác định được giữa bà T và ông T1, bà T2 có mối quan hệ vay mượn tiền từ trước. Ông T1, bà T2 có giao cho bà T 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm làm tin, bà T cho rằng ba giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm cho nghĩa vụ trả khoản nợ 7.925.000.000 đồng. Nội dung này chưa được cấp sơ thẩm làm rõ để xem xét giải quyết khi tuyên buộc ông T1, bà T2 trả tiền cho bà T.

[3.3] Sau khi ông T1 có ý kiến (ngày 30/3/2023) không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho rằng ông không nhận được tiền từ bà T, giấy biên nhận mượn tiền bị cắt xén một phần. Tòa sơ thẩm chưa tiến hành đối chất giữa các bên để làm rõ các nội dung này.

Tại cấp phúc thẩm tiến hành Trưng cầu giám định tài liệu trên. Theo kết luận giám định số 2887/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Biên nhận vay tiền đề ngày 20/10/2022 do bà T cung cấp thì xác định được:

Hình ảnh chữ ký, dấu vân tay, chữ viết từ nội dung “Biên nhận mượn tiền” đến nội dung “Đỗ Đô T1” trong tập tin hình ảnh giấy biên nhận vay tiền do ông T1 cung cấp ký hiệu A1 (hình ảnh của biên nhận mượn tiền do ông T1 chụp) là hình ảnh chữ ký, dấu vân tay, chữ viết trên tài liệu ký hiệu A2 (Biên nhận mượn tiền do bà T

cung cấp). Tài liệu ký hiệu A2 bị cắt xén một phần phía dưới. Dấu vân tay tại vị trí chữ viết họ tên “Đỗ Đô T1” trên tài liệu ký hiệu A2 cũng bị mất một phần phía dưới.

Như vậy, có căn cứ cho rằng chứng cứ là “Biên nhận mượn tiền” giữa bà T và ông T1, bà T2 do bà T cung cấp bị cắt xén trong thời gian bà T quản lý giấy biên nhận này. Vì vậy, cần phải thu thập các tài liệu, chứng cứ bổ sung để xác định bà T đã giao cho ông T1 số tiền 7.925.000.000 đồng hay chưa, tại sao tại sao có chữ viết của ông T1 là “Đã quyết toán cả lãi” trên “giấy biên nhận vay tiền”.

[3.4] Về nguồn gốc số tiền bà T cho vay:

Tại lời khai ngày 27/10/2023 (bút lục 163) và tại phiên tòa phúc thẩm bà T khai số tiền 7.925.000.000 đồng do bà vay ngân hàng để mua nhà cho con (bà T có cung cấp hai Hợp đồng tín dụng đều đứng tên bên vay là bà T và chồng là ông Vũ Đình Chương). Nhưng theo lời khai của ông Chương lại xác định số tiền cho ông T1, bà T2 vay là tiền riêng của bà T, không phải nguồn tiền trong gia đình nên ông Chương không liên quan. Lời trình bày của bà T về số tiền giao cho ông T1, bà T2 có mâu thuẫn, cần làm rõ số tiền 7.925.000.000 đồng này từ đâu bà T có để giao cho ông T1, bà T2 như lời trình bày của bà T.

Như vậy, việc thu thập các tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm không đầy đủ, nhiều nội dung chưa được xem xét từ cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của ông T1 hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, do vụ án bị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên chỉ chấp nhận một phần về thủ tục còn nội dung kháng nghị về phần tính lãi suất sẽ do cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên không phải chịu.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Đô T1.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Đô T1 không phải chịu. Hoàn trả cho ông T1 tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012413 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoà